

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 64/2024/HSST
Ngày 18 tháng 11 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN – TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hoàng Văn Thứ.

2, Bà Hà Thị Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 03/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 22/10/2024 đối với bị cáo:

1/Họ và tên: Lò Văn S (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 13/3/2004. Nơi sinh tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại bản H Ngh, xã MKh, huyện TUy, tỉnh LCh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Liên (đã chết), con bà Lò Thị Điêu. Hiện trú tại xã MKh, huyện TUy, tỉnh LCh. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: bị can có 04 tiền sự.

+ Quyết định xử phạt VPHC số 66 ngày 28/9/2021, của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, xử phạt Lò Văn S 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đến nay Lò Văn S chưa thi hành.

+ Quyết định xử phạt VPHC số 175 ngày 06/8/2022, số 176 ngày 07/8/2022, số 177 ngày 08/8/2022 của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, xử phạt Lò Văn S mỗi lần 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đến nay Lò Văn S chưa thi hành.

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 06/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 TAND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Lò Văn S 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 08/3/2024 thì chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

2/Họ và tên: Lò Văn Ph (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 11/7/1994. Nơi sinh tại huyện TUy, tỉnh LCh. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại Bản H Ngh, xã MKh, huyện TUy, tỉnh LCh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân

tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Ch, con bà Lò Thị Ph. Hiện trú tại Bản H Ngh, xã MKh, huyện T Uy, tỉnh LCh. Bị cáo có vợ Lý Thị V, sinh năm 1995 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022 hiện trú tại Bản H Ngh, xã MKh, huyện T Uy, tỉnh LCh. Tiền sự: Không, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

+ Người bị hại: + Chị Triệu Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn TN, xã NX, huyện VB, tỉnh L C.

+ Anh Hoàng Văn Hùng, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 2 M Th, xã ML, huyện VB, tỉnh L C. Người bị hại đều vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/4/2024 Lò Văn S và Lò Văn Ph trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 25B1-663.70 tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu rồi đi đến huyện Văn Bàn theo đường Quốc lộ 279. Khi đi đến khu vực xã Nậm Xé, do xe sắp hết xăng nên S rủ Ph bỏ lại chiếc xe đang đi và trộm cắp xe mô tô khác để mang đi bán, Ph đồng ý. Sau đó hai người phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 24AB - 005.58 của chị Triệu Thị Náy (*sn 1998, trú tại Thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn*) và xe mô tô biển kiểm soát 24V1 - 134.43 của anh Hoàng Văn Hùng (*sn 1977, trú tại thôn 2, Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn*) dựng ở ven đường dân sinh gần QL 279 không có người trông coi nên quyết định sẽ lấy trộm 02 xe mô tô này. S bảo Ph đứng canh giới còn S dùng tay rút dây của ổ khoá điện để đầu nối lại mở khoá xe. Sau đó S điều khiển xe mô tô 24AB - 005.58 còn Ph điều khiển xe mô tô 24V1 - 134.43 di chuyển ngược về huyện Than Uyên rồi đi theo đường Quốc lộ 32 về thành phố Hà Nội. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 04/4/2024, cả hai đi xe mô tô đến khu vực bên xe Mỹ Đình thì bán 02 xe mô tô cho một người đàn ông không quen biết được 3.200.000 đồng. S giữ số tiền 1.700.000 đồng và chia cho Ph 1.500.000 đồng, cả hai đã sử dụng chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Đến ngày 03/5/2024 và 05/7/2024, Lò Văn S và Lò Văn Ph bị Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu khởi tố, bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 24V1 - 134.43 đăng ký lần đầu và đưa vào sử dụng từ tháng 3 năm 2017, tính đến tháng 04 năm 2024 có trị giá **6.750.000 đồng**; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 24AB - 005.58, được đăng ký lần đầu và đưa vào sử dụng từ tháng 3 năm 2024, tính đến tháng 04 năm 2024 có trị giá **19.000.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng **số 62/CT-VKS ngày 02/10/2024** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố **Lò Văn S, Lò Văn Ph** ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Lò Văn S, Lò Văn Ph** như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn S, Lò Văn Ph** phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Đề nghị: + Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn S** từ 01 năm 07 tháng đến 01 năm 10 tháng tù.

+Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn Ph** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự để giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo **Lò Văn S, Lò Văn Ph** khai nhận: Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ hồ hữu khoảng 12 giờ ngày 03/4/2024 các bị cáo có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 24V1 - 134.43 có trị giá 6.750.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 24AB - 005.58 trị giá 19.000.000 đồng. Tổng trị giá 25.750.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/04/2024 , các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 xe mô tô trị giá 25.750.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Bản cáo trạng **số 62/CT-VKS ngày 02/10/2024** của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo **Lò Văn S, Lò Văn Ph** về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó: **Lò Văn S** là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành; **Lò Văn Ph** chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là thanh niên, có sức khỏe, có sức lao động nhưng lười lao động, để có tiền tiêu sài, ngày 03/4/2024 bị cáo S, Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Văn Hùng và chị Triệu Thị Náy có tổng trị giá 25.750.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo **Lò Văn S**, bị Tòa án xét xử ba lần đều về tội trộm cắp tài sản, trong đó có một bản án bị cáo phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được xác định không có án tích, một bản án tại bản án số 06/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích, có 04 tiền sự tại Quyết định xử phạt VPHC số 66 ngày 28/9/2021, xử phạt Lò Văn S 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt VPHC số 175 ngày 06/8/2022, số 176 ngày 07/8/2022, số 177 ngày 08/8/2022 , xử phạt **Lò Văn S** mỗi lần 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đều của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay **Lò Văn S** đều chưa thi hành nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện, mà thiếu ý thức chấp hành pháp luật đã **cùng bị cáo Ph** thực hiện hành vi trộm cắp tổng giá trị tài sản 25.750.000 đồng của anh Hùng, chị Náy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội .

Ngoài ra, tại bản án số 96/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu căn cứ khoản b,c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn S** 04 năm tù về tội “ trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn Ph** 01 năm 08 tháng tù về tội “ trộm cắp tài sản”. Do đó Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Lò Văn S** đã có tiền án chưa được xóa án tích, có 04 tiền sự đến nay đều chưa thi hành. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; **Lò Văn Ph** không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị

cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo **Lò Văn S, Lò Văn Ph** không thuộc diện hộ nghèo. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của chị **Triệu Thị Náy**: Buộc bị cáo **S** bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo **Ph** bồi thường số tiền 9.000.000 đồng;

Đối với yêu cầu của anh **Hoàng Văn Hùng**: Buộc bị cáo **S** bồi thường số tiền 3.750.000 đồng; bị cáo **Ph** bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của người bị hại là có căn cứ. Do vậy, buộc bị cáo **Lò Văn S** phải bồi thường cho chị **Triệu Thị Náy** số tiền 13.750.000 đồng; buộc bị cáo **Lò Văn Ph** phải bồi thường cho anh **Hoàng Văn Hùng** số tiền 12.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25B1- 663.70, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 24V1 - 134.43 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24AB - 005.58. Sau khi trộm cắp được thì các bị cáo đã mang xuống thành phố Hà Nội bán cho một người đàn ông không rõ lý lịch, đặc điểm nhận dạng nên không thể truy tìm được là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với hành vi trộm chiếc xe Honda Wave RSX, biển kiểm soát 25B1- 663.70 trên địa bàn huyện Tam Đường và 01 chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện Tân Uyên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với người đàn ông đã mua 02 chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp mà có, quá trình điều tra không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét, xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của các bị cáo, do không xác định được khối lượng nên không có căn cứ để xem xét giải quyết là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn S, Lò Văn Ph** , phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn S**

01 năm 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và phải chấp hành án phạt 04 (bốn) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 96/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tổng hợp hình phạt là 05(năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/5/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn Ph** 01 năm 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và phải chấp hành án phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 96/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tổng hợp hình phạt là 03(ba) năm 04 (bốn) tháng tù tính từ ngày 05/7/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo **Lò Văn S phải** bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho chị **Triệu Thị Náy**; bị cáo **Lò Văn Ph phải** bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho chị **Triệu Thị Náy**.

Buộc bị cáo **Lò Văn S phải** bồi thường số tiền 3.750.000 đồng cho anh **Hoàng Văn Hùng**; bị cáo **Lò Văn Ph phải** bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh **Hoàng Văn Hùng**.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc:

+ Bị cáo **Lò Văn S** phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 687.500 tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 887.500 đồng (*Tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

+ Bị cáo **Lò Văn Ph** phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02);
- Người bị hại (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa